

Ngày 31/12/2025	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.0%	4.5%	11.3%

	2025	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/25		
DT thuần	65.8	QoQ ▼ 10.0 ▼ 13.2%	YoY ▼ 93.2 ▼ 58.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	293	YoY ▼ 58.0 ▼ 16.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	11.9	QoQ ▼ 5.30 ▼ 31.0%	YoY ▼ 4.30 ▼ 26.7%
	tỷ VNĐ		

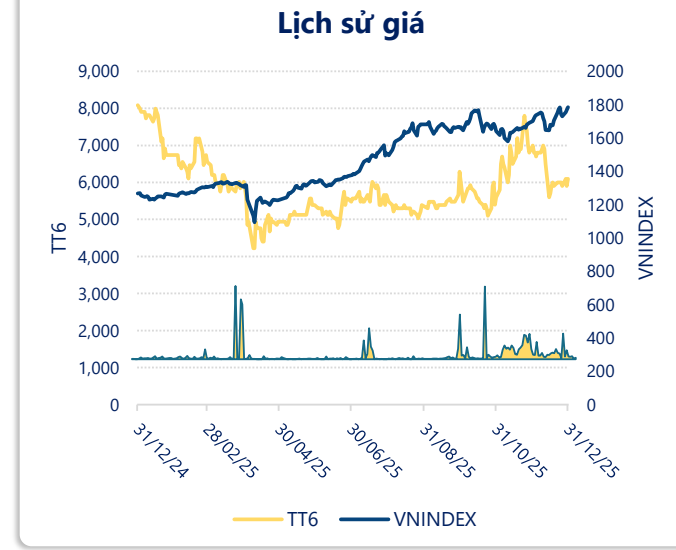
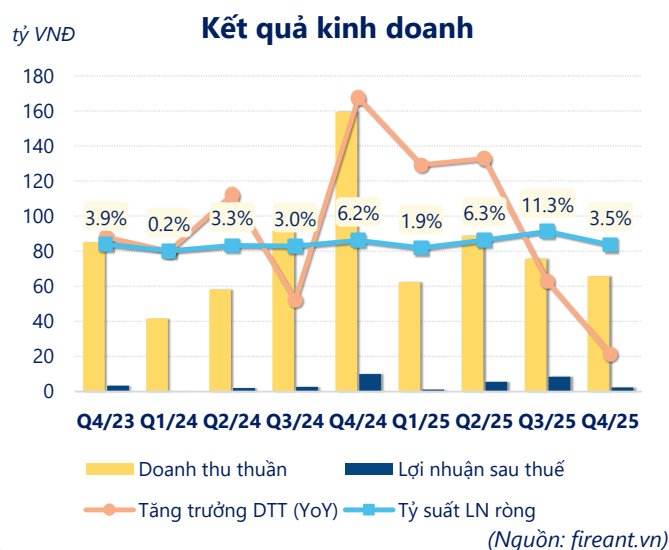
	2025	
LN gộp	48.8	YoY ▲ 5.60 ▲ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	2.47	QoQ ▼ 6.52 ▼ 72.6%	YoY ▼ 8.03 ▼ 76.5%
	tỷ VNĐ		

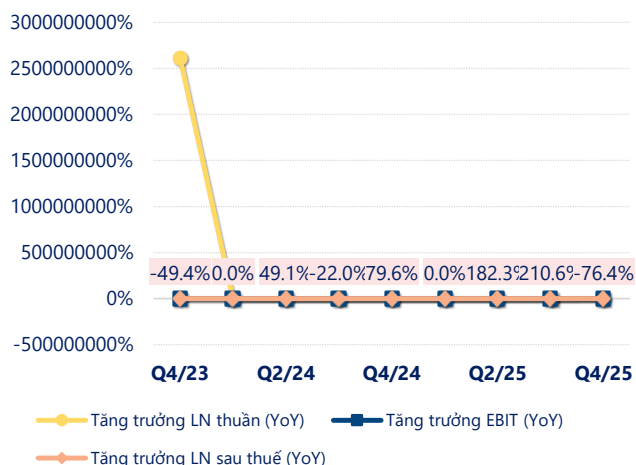
	2025	
LN thuần	18.6	YoY ▲ 3.10 ▲ 20.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	2.33	QoQ ▼ 6.21 ▼ 72.7%	YoY ▼ 7.60 ▼ 76.5%
	tỷ VNĐ		

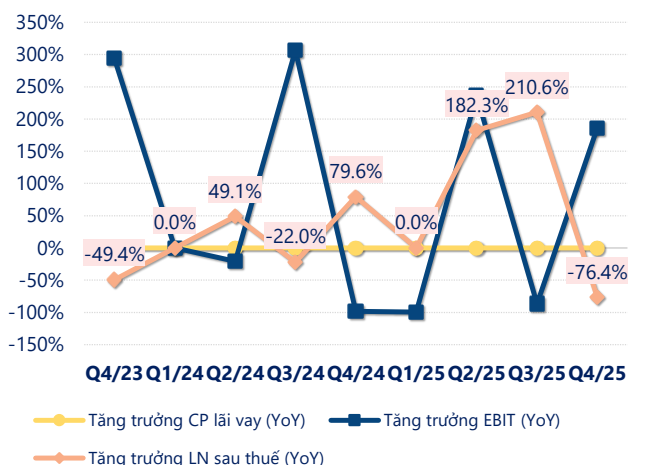
	2025	
LN sau thuế	17.7	YoY ▲ 3.00 ▲ 20.1%
	tỷ VNĐ	



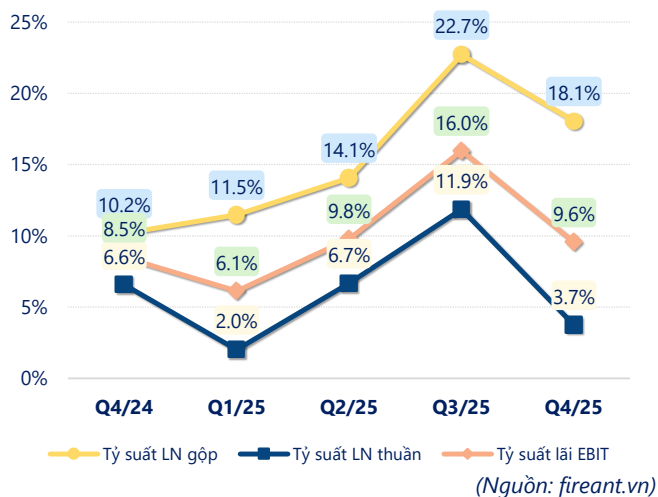
Tăng trưởng lợi nhuận



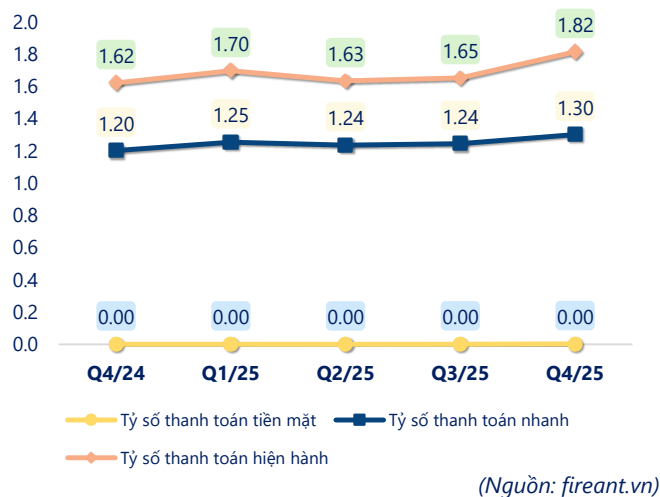
Tăng trưởng chi phí



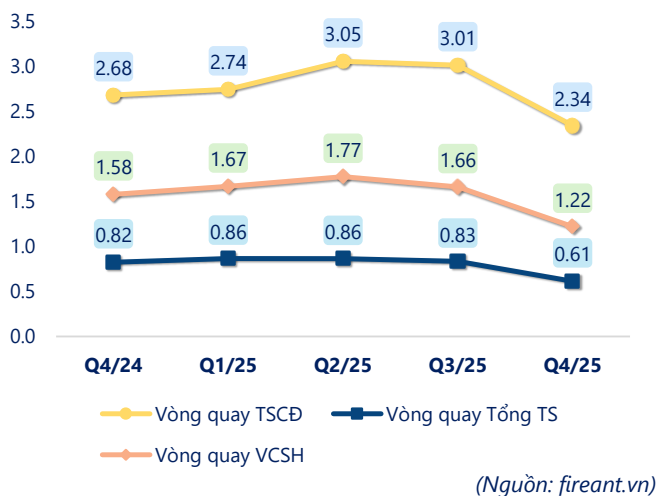
Tỷ suất lợi nhuận



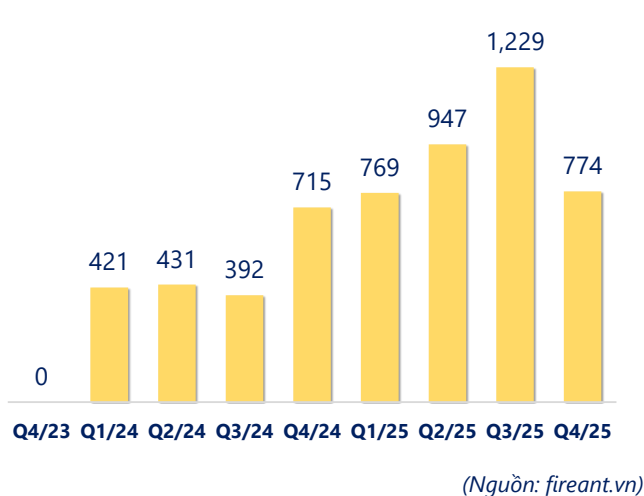
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	65.8	159	-58.6%	293	351	-16.6%
Giá vốn hàng bán	53.9	143	-62.3%	244	308	-20.7%
Lợi nhuận gộp	11.9	16.2	-26.7%	48.8	43.2	12.9%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.34	-33.6%	1.13	0.99	14.9%
Chi phí TC	4.02	3.13	28.3%	12.8	11.8	7.7%
Chi phí lãi vay	3.83	3.09	24.1%	12.3	11.3	9.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.37	1.40	141%	8.64	7.40	16.8%
Chi phí QLDN	2.25	1.57	43.4%	9.85	9.41	4.7%
LN thuần từ HĐKD	2.47	10.5	-76.5%	18.6	15.5	20.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00		-0.05	-0.05	-4.4%
LN trước thuế	2.45	10.5	-76.6%	18.6	15.5	20.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.33	9.93	-76.5%	17.7	14.7	20.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2.33	9.93	-76.5%	17.7	14.7	20.1%

(Nguồn: fireant.vn)

